

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 9051/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 30/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và

môi trường. Theo đó, Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Đồng thời, bãi bỏ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

b) Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

c) Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

d) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai; công tác dân tộc.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày của dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Cụ thể: bỏ thẩm quyền ban hành “**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ TU**”.

2. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, gợi ý điều chỉnh như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang.”.

3. Điều 1 dự thảo quy định:

“1. Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

“Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản

2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”. Gợi ý điều chỉnh:

“1. Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.”.

4. Khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định:

“Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

2. Việc xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, **cận nghèo** theo quy định của pháp luật hiện hành.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “cận nghèo” thành “hộ cận nghèo” cho phù hợp.

5. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Luật Đất đai*” tại khoản 3 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 dự thảo thành “*Luật số 31/2024/QH15*” nhằm đảm bảo phù hợp quy định về viện dẫn văn bản theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

6. Khoản 4 Điều 4 dự thảo quy định:

“4. Cá nhân nếu có nhu cầu thì Nhà nước xem xét cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh theo diện tích phù hợp với quỹ đất của địa phương và ngành nghề sản xuất, kinh doanh, trong đó được giảm 50% tiền thuê đất cho diện tích tối đa không quá 300 m² đối với **khu vực nông thôn** (bao gồm: xã, đặc khu Thổ Châu và đặc khu Kiên Hải) và tối đa không quá 200 m² đối với **khu vực đô thị** (bao gồm: phường, đặc khu Phú Quốc).”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc giải thích cụm từ “khu vực nông thôn” bao gồm xã, đặc khu Thổ Châu và đặc khu Kiên Hải; “khu vực đô thị” bao gồm: phường, đặc khu Phú Quốc. Vì điểm b khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 1. Đơn vị hành chính

1. Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:

b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).

Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.”.

7. Điều 6 dự thảo quy định:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026, có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./”.

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục trình bày của Điều 6 dự thảo như sau:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. *Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.*
2. *Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.*

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. *Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.*
2. *Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.*

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

8. Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh việc quy định chính sách tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương vào Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

9. Đề nghị bổ sung “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp*” vào nơi nhận của dự thảo Nghị quyết.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị điều chỉnh tên của Tờ trình dự thảo Nghị quyết như sau: “**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang**”.

2. Đề nghị điều chỉnh bố cục trình bày của mục IV dự thảo theo bố cục khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập, các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ trình bày ngắn gọn nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết tại khoản 3 mục IV dự thảo.

3. Khoản 3, mục V dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể kỳ họp dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quá trình tổng kết thi hành chính sách tại Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sắp xếp), Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) và từ ngày 01/7/2025 đến nay trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp) vào Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

1. Ngày 17/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang tại Thông báo số 90/TB-

TT.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến tại Công văn số 6839/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 22/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đăng tải hồ sơ và lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang và tổng hợp ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc